

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN DU  
TỈNH BẮC NINH**

*Bản án dân sự sơ thẩm*  
Số: 16/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày 20/5/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai; Bà Đào Thị Thu;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương, Cán bộ tòa án.

Đại diện Việam kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Minh N, sinh năm 1974; trú tại: Park 07-32-12 khu đô thị Times City 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Bị đơn: Anh Lê Đức B, sinh năm 1974; Trú tại: Xóm 2 thôn Thượng, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh B Ninh;

(Các đương sự đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị N trình bày: Chị kết hôn với anh B năm 1996 do tự nguyện tìm hiểu và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ổn định đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn lúc đầu chỉ bắt nguồn từ quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất tuy nhiên thời gian sau đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống không chia sẻ, không trao đổi, việc ai người đó tự làm tự quyết. Đến năm 2018 do cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng bởi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên vợ chồng sống xa nhau, chị chuyển ra Hà Nội sống luôn không quay về nhà chồng ở Tiên Du nữa, anh chị ly thân nhau cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân giữa vợ chồng không hỏi han, quan tâm gì đến nhau. Cả hai đều hiểu rõ tình cảm vợ chồng không còn tuy nhiên vì lúc đó cố duy trì cuộc sống gia đình để các con trưởng thành hơn. Đến nay thời gian đã lâu, các con đã khôn lớn và đều hiểu rõ cuộc sống của bố mẹ. Chị và anh B cần giải quyết rõ ràng để giữa anh chị ai tự ổn định cuộc sống riêng của người đó. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn;

Con chung: Anh chị có 02 con chung:

Lê Thùy Linh, sinh năm 1997 hiện đã trưởng thành

Lê Tuấn Phong, sinh ngày 06/5/2006 con đang học cuối cấp 2 và hiện vẫn đang ở cùng mẹ tại Hà Nội;

Vợ chồng ly hôn chỉ đề nghị tiếp tục nuôi cháu Phong để cháu ổn định cuộc sống và việc học của mình;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết;

Phía anh B, Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng anh luôn vắng mặt không có lý do; Gia đình anh B xác định đã giao các thông báo của Tòa án cho anh nhưng anh bận công việc không đến tòa án được do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh được cũng như không công bố chứng cứ và hòa giải được giữa anh chị;

Nguyên đơn có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Giao con chung là Lê Tuấn Phong, sinh ngày 06/5/2006 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh B được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; .

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định.

Chị Tạ Thị Minh N và anh Lê Đắc B kết hôn năm 1996 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Cả chị N và gia đình anh B đều xác định anh chị ly thân nhau khoảng từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị N xử cho chị được ly hôn anh B là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, con lớn là Lê Thùy Linh, sinh năm 1997 hiện đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết;

Con thứ hai Lê Tuấn Phong, sinh ngày 06/5/2006 đang học cuối cấp 2 và hiện vẫn đang ở cùng mẹ tại Hà Nội. Chị N có yêu cầu xin được nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn. Chị hiện là giáo viên Tiểu học với mức thu nhập là 20.000.000đ/tháng. Chị đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Đối với cháu Phong cháu cũng có đề nghị nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng mẹ để ổn định điều kiện sống và việc học tập;

Xét thấy nguyện vọng của chị N là phù hợp nên cần chấp nhận, cần giao cho chị N quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với cháu Phong sau khi vợ chồng ly hôn là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh B được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Minh N được ly hôn anh Lê Đức B;

Về con chung: Giao con chung là Lê Tuấn Phong, sinh ngày 06/5/2006 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh B được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000379 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

Chị N và anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Cảnh Hưng.
- Đương sự.
- Lưu

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thúy Hằng**